

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T - TỈNH LAI CHÂU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại, bà Lý Thị The

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS, ngày 12/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ;

Sinh năm: 1992; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Trú tại: Bản Nậm C, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lò A Đ, (đã chết) và con bà Lò Thị L, (đã chết); Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 05 anh, em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Lò A D, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 30/10/2018, Lò Thị H bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt 01 năm tù. Do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Lò Thị H được hoãn chấp hành án phạt tù và ngày 23/10/2019, Lò Thị H bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 và khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, Lò Thị H phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù. Do hai lần bị cáo Lò Thị H đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Lò Thị H được hoãn chấp hành án phạt tù lần thứ nhất năm 2018 và lần thứ 2 năm 2019. Tính đến ngày phạm tội gần nhất là ngày

09/6/2021, bị cáo Lò Thị H chưa được xóa án tích. Ngày 11/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Mường T ra quyết định Hoãn chấp hành hình phạt tù đối với Lò Thị H với lý do Lò Thị H đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 19/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã Bum N huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người làm chứng: Chìn Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại: Bản Nậm C, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/6/2021, Lò Thị H, sinh năm 1992, trú tại bản Nậm C, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu một mình mang theo tiền và đi bộ sang nhà Chìn Văn Đ, sinh năm 1994, trú cùng bản để nhờ Đ điều khiển xe mô tô đi xuống thị trấn Mường T để chơi. Khi sang nhà Đ, H nói với Đ: *“Đang làm gì đấy, chở chị đi xuống huyện chơi một tý”*. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 25M1 – 070.14 chở H đi đến khu vực ngã ba bản Bum N, xã Bum N thì H nhờ Đ điều khiển xe đến bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N có việc (*H không nói cho Đ biết mục đích đi tìm mua Heroine*). Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba vào bản Pa M, xã Hua B thì dừng lại. H xuống xe đi bộ vào trong bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt. Qua trao đổi, H mua được của phụ nữ 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có 05 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, H cầm gói Heroine trên tay phải rồi quay lại chỗ Đ đang đợi. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở H đi về nhà tại bản Nậm C, xã Bum N (*Trên đường về nhà H không nói cho Đ biết mình đang cất giấu Heroine*). Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực Km 286 quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T thì gặp tổ công tác Công an huyện Mường T đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi gặp tổ công tác, H đã thả từ tay phải 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh xuống mặt đường thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã khống chế H đồng thời yêu cầu H nhặt gói nilon màu xanh lên giao nộp cho tổ công tác. Qua kiểm tra 01 gói nilon màu xanh mở ra bên trong có chứa 05 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Tại đây, Lò Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 67/KLGĐ ngày 10/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Lê Văn Hưng thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai Châu kết luận: *“Tổng khối lượng 05 gói vật chứng thu giữ của Lò Thị H là: 1,87 gam (Một phẩy tám mươi bảy gam).”*

Tại kết luận giám định số 481/GĐ-KTHS ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “05 (năm) Mẫu chất bột, màu trắng (Ký hiệu từ Gói 01 đến Gói 05) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.”

Cáo trạng số 96/CT-VKS-MT ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo: Lò Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo: Lò Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Lò Thị H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của ba bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 từ ngày 10/6/2021 đến ngày 19/6/2021 và 09 ngày của bản án số 55/2019/HSST từ ngày 24/6/2019 đến ngày 03/7/2019. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt đã bán Heroine cho Lò Thị H. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ nói trên nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Chìn Văn Đ là người điều khiển xe mô tô chở Lò Thị H. Quá trình điều tra xác định Đ không biết mục đích Lò Thị H đi tìm mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo sẽ cải tạo để trở thành người tốt, xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lò Thị H, sinh năm 1992 (đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích), với mục đích mua chất ma túy Heroine mang về để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 10 phút

cùng ngày, tại khu vực Km 286 quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T thì gặp tổ công tác Công an huyện Mường T đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi gặp tổ công tác, H đã thả từ tay phải 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh xuống mặt đường thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã khống chế H đồng thời yêu cầu H nhặt gói nilon màu xanh lên giao nộp cho tổ công tác. Qua kiểm tra 01 gói nilon màu xanh mở ra bên trong có chứa 05 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Tại đây, Lò Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của Lò Thị H đã tàng trữ trái phép chất ma túy 1,87 gam Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo Lò Thị H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015. Tại Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm”

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì là người nghiện chất ma túy nên bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,87 gam Heroine, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án Ngày 30/10/2018, Lò Thị H bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên H được hoãn chấp hành án phạt tù. Đến ngày 23/10/2019, Lò Thị H bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo H bị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 và

khoản 1 Điều 56 BLHS. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, H phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù. Do bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo H được hoãn chấp hành án phạt tù từ ngày 11/8/2021. Tính đến ngày phạm tội gần nhất là ngày 09/6/2021, bị cáo chưa được xóa án tích. Trong thời gian hoãn chấp hành hình phạt tù bị cáo không tự rèn luyện, tự cải tạo để trở thành người tốt mà vẫn tiếp tục tái nghiện, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm. HĐXX áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo H đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Tổng hợp hình phạt của các bản án: Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của ba bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 từ ngày 10/6/2021 đến ngày 19/6/2021 và 09 ngày của bản án số 55/2019/HSST từ ngày 24/6/2019 đến ngày 03/7/2019.

[6] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 06 mảnh nylon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng cần tịch thu tiêu hủy, HĐXX căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX nhất trí miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Thị H** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Thị H **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS về tổng hợp hình phạt chung của các bản án số 51/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường T xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù và bản án số 55/2019/ HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường T xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Như vậy, Bị cáo Lò Thị H phải chấp hành tổng hình phạt tù là 09 (chín) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 10/6/2021 đến ngày

19/6/2021 và 09 ngày tạm giữ theo bản án số 55/2019/HSST từ ngày 24/06/2019 đến ngày 03/7/2019. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng. Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 trong ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T – THAHS;
- CA huyện Mường T – Cơ quan CSĐT;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Bị cáo;
- UBND xã Bum N;
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Lò Thị Chiến